

Bản án số: 83/2022/HSST.  
Ngày 02 tháng 11 năm 2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân :*

1. Ông Cao Trung Kiên - Bí thư Huyện đoàn huyện Trực Ninh.
2. Ông Phạm Hồng Thái - Giám đốc Đài phát thanh huyện Trực Ninh.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 14/10/2022 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo Đặng Tuấn A (tên gọi khác Tuấn Bé), sinh ngày 22/8/2004** tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Trú tại: Thôn Đ, xã N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Đặng Văn D, sinh năm 1975; Con bà Phạm Thị H, sinh năm 1972; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ 3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/6/2020 bị Công an huyện Nam Trực ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo vì có hành vi xâm hại sức khỏe người khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh (có mặt).

**2. Bị cáo Vũ Đức D, sinh ngày 14/5/2005** tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Trú tại: Thôn T, xã N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Vũ Đức H (đã chết); Con bà Đào Thị L, sinh năm 1978; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ 3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. Bị cáo **Nguyễn Quang H**, sinh ngày **10/9/2004** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã P, Huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Thôn P, xã P, Huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; Con bà Ngô Thị H, sinh năm 1979; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

4. Bị cáo **Đoàn Văn Q**, sinh ngày **22/3/2004** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã T, Huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Xóm 10, thôn T, xã T, Huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1979; Con bà Vũ Thị T, sinh năm 1980; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

5. Bị cáo **Vũ Công H1**, sinh ngày **26/4/2004** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã T, Huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Xóm 6, thôn T, xã T, Huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Đình C, sinh năm 1973; Con bà Vũ Thị D, sinh năm 1979; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

6. Bị cáo **Đoàn Đức H2**, sinh ngày **23/6/2005** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ 2, thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1972; Con bà Đoàn Thị T, sinh năm 1974; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ 3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

7. Bị cáo **Đoàn Đức H**, sinh ngày **20/11/2003** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ 2, thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1972; Con bà Đoàn Thị T, sinh năm 1974; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

8. Bị cáo **Đoàn Quốc L**, sinh ngày **30/01/2004** tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ 2, thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam

Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1981; Con bà Đoàn Thị T, sinh năm 1985; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

9. Bị cáo **Đoàn Công M, sinh ngày 21/6/2005** tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ 1, thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1982; Con bà Vũ Thị T, sinh năm 1984; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

10. Bị cáo **Đoàn Minh Q1, sinh ngày 11/3/2005** tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ 2, thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1972; Con bà Lương Thị L, sinh năm 1978; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

11. Bị cáo **Đoàn Quốc H3, sinh ngày 09/9/2004** tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Trú tại: Tổ 3, thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đoàn Văn T, sinh năm 1969; Con bà Đoàn Thị V, sinh năm 1974; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ 3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

12. *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vũ Đức D:* Bà Đào Thị L, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn T, xã N, Huyện N, tỉnh Nam Định (có mặt)

13. *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đoàn Đức H2:* Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1972; Trú tại: Tổ 2, thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định (có mặt)

14. *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đoàn Công M:* Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ 1, thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định (có mặt)

15. *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đoàn Minh Q1:* Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1972; Trú tại: Tổ 2, thị trấn N, Huyện N, tỉnh Nam Định (có mặt)

16. *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Tuấn A (tên gọi khác Tuấn Bé):* Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (có mặt)

17. *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức D:* Bà Nguyễn Thị Hồng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (vắng mặt)

18. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang H:* Bà Bùi Tố Quyên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (vắng mặt)

19. *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn Q:* Bà Trần Thị Bình - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (có mặt)

20. *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Công H1:* Bà Đặng Thị Anh Thư - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (vắng mặt)

21. *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Đức H2:* Bà Trần Thị Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (có mặt)

22. *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Công M:* Ông Nguyễn Hoài Thanh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (vắng mặt)

23. *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Minh Q1:* Bà Trần Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (có mặt)

24. *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Quốc H3:* Bà Trần Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (có mặt)

25. Những người làm chứng: Anh Phạm Ngọc Khánh, sinh năm 2002 (vắng mặt). Anh Vũ Đình Văn, sinh năm 2002 (vắng mặt). Anh Vũ Đình Định, sinh năm 2002 (vắng mặt). Anh Nguyễn Thế An, sinh năm 2004 (vắng mặt). Anh Nguyễn Sơn Tuyên, sinh năm 2004 (vắng mặt). Anh Hoàng Minh Trí, sinh năm 2004 (vắng mặt). Anh Nguyễn Đăng Tỉnh, sinh năm 2004 (vắng mặt). Anh Trần Khánh Duy, sinh năm 2004 (vắng mặt). Anh Trần Đức Trịnh, sinh năm 2006 (vắng mặt).

26. Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Vũ Tuấn Chiêu, huyện N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

27. Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

28. Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/8/2021, Đặng Tuấn A (tên gọi khác Tuấn bé) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 29B1- 968.81 chở Vũ Đức D đi đến khu vực ngã 3 giao giữa QL21B với đường TL488B thuộc TDP Song Khê, thị trấn Cổ Lễ thì gặp các bạn gồm Vũ Công H1, Đoàn Văn Q, Nguyễn Quang H đang đứng nói chuyện. Tuấn A rủ Q, H1, H đi chơi trên đường. Cùng lúc này có Nguyễn Thế An, sinh ngày 28/5/2004 ở xóm N, xã V, Huyện T; Nguyễn Sơn Tuyên, sinh ngày 09/5/2004 ở TDP B, TT C, Huyện T; Nguyễn Đăng Tỉnh, sinh ngày 02/8/2004 ở TDP B, TT C, Huyện T; Trần Khánh Duy, sinh ngày 24/10/2004 ở TDP B, TT C, Huyện T; Hoàng Minh Trí, sinh ngày 11/12/2004 ở TDP B, TT C, Huyện T và Trần Đức Trịnh, sinh ngày 26/3/2006 ở đội 12, xã T, Huyện T điều khiển 03 xe mô tô đi đến. Do đều là bạn bè quen biết nhau nên Tuấn A rủ mọi người đi chơi cùng. Tuấn A nói “Đi lượn lên Nam Trục chơi” thì cả nhóm đồng ý.

Sau đó, Tuấn A chở Vũ Đức D; Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 18E1-367.59 chở H, H1 (nhóm Tuấn A); An điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 18Z5-9602 chở Trí; Tỉnh điều khiển xe máy Cup 50, biển số 18EA-00843 chở Trần Khánh Duy; Trịnh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 18E1-399.67 chở Tuyên (nhóm An) đi theo QL21B đến ngã ba Nam Hồng, Huyện N rẽ trái đi theo đường QL21 cũ rồi rẽ vào đường Vàng hướng đi đến thị trấn Nam Giang. Trên đường đi An biểu diễn bốc đầu xe máy, đi bằng bánh sau. Các xe khác đi phía sau dàn hàng 3, hàng 4 trên đường với tốc độ khoảng 40 - 50km/h.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đoàn Đức H2 điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 18B2-472.95 chở Đoàn Đức H; Đoàn Quốc L điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 18K1-440.13 chở Đoàn Công M và Đoàn Quốc H3 điều khiển xe mô tô Honda Wave, BKS 18B2-614.45 chở Đoàn Minh Q1 đi chơi. Khi đi đến, gần khu vực giao nhau với đường TL490 thuộc thị trấn N, Huyện N, nhóm H2 gặp nhóm Tuấn A. Thấy An biểu diễn bốc đầu xe thì nhóm H2 đi phía sau xem. Đi đến khu vực đường TL490 thuộc xã Nam Dương, Huyện N thì gặp Bùi Đức Khang, sinh năm 2003 ở thôn C, xã N, Huyện N cùng 03 người khác là Tuyên, Hiệp và 01 người khác chưa xác định được là ai, đi trên 02 xe máy. Do có quen biết nhau nên Khang nói với Tuấn A: “Bạn cho tôi đi cùng với”, Tuấn A trả lời: “Ok bạn” rồi hợp lại cùng nhau đi về hướng Huyện Nghĩa Hưng, còn nhóm H2 tiếp tục đi phía sau.

Trên đường đi, xe do An và Khang điều khiển vượt lên trước và biểu diễn bốc đầu xe, những xe còn lại đi phía sau xem. Đi được một đoạn, Tuấn A điều khiển xe vượt lên phía trước, quay lại nói với cả bọn đi cùng: “Đua không” ý rủ cả bọn đua xe máy trên đường rồi tăng tốc chạy trước. Các xe phía sau cũng tăng tốc xe đuổi theo

với tốc độ khoảng 70-80Km/h, liên tục bấm còi inh ỏi, tăng giảm ga đột ngột gây tiếng ồn, lạng lách, đánh võng trên đường. Đi đến đoạn đường thuộc xã Đồng Sơn, Huyện N thì cả đoàn xe đi chậm lại và Tuấn A nhận ra nhóm của H2 đang đi phía sau. Do đầu tháng 8/2021, Tuấn A chở chị gái đi chơi trên đường bị 1 nhóm thanh niên đi xe máy trêu ghẹo, trong đó có H2, H3, L và Q1 (nhóm H2). Tuấn A nảy sinh ý định rủ cả bọn đánh nhóm H2. Tuấn A điều khiển xe đi cạnh xe của Q và nói: “Chúng mày chặn đánh bọn kia không, trước tao đi Nam Trục bọn nó đuổi đánh tao”. Vũ Đức D, Q, H1 và Nguyễn Quang H đều đồng ý đánh nhóm H2, khi đó Q nói: “Ừ, đánh thì đánh”. Tiếp đó, Tuấn A lại điều khiển xe đi đến gần xe của Khang và An rủ chặn đánh nhóm H2, nhưng An và Khang đều không đồng ý. An nói: “Bọn tao đang dính án, không đánh nhau đâu”, Khang nói: “Bọn này quen biết, không đánh được”. Cả bọn đi tiếp đến đoạn đường giao nhau giữa đường 487 (đường Đen) và đường TL490 thì rẽ vào đường TL487 đi về hướng Huyện T. Lúc này, Đoàn Quốc H3 nhận ra Tuấn A, do sợ bị nhóm Tuấn A đánh nên H3 nói với cả nhóm: “Tuấn bé kia hay có quành về không”, H2 nói: “Đi nốt đoạn đường vòng ra Cổ Lễ rồi về” thì cả bọn lại tiếp tục đi theo sau.

Khi đến gần cầu Cổ Giả thuộc xã Nam Tiến, Tuấn A thấy chỉ có H1, Q, Vũ Đức D, Nguyễn Quang H đồng ý tham gia chặn đánh nhóm H2, nên Tuấn A gọi điện thoại cho Phạm Ngọc Khánh, sinh năm 2002 ở thôn X, xã N, Huyện N nói dối với Khánh: “Em đang bị đuổi đánh về tới xã Nam Lợi rồi, anh xem ra công trường cấp 1 Nam Thanh giúp em với”. Lúc này, Khánh đang ở nhà (cách trường cấp 1 xã Nam Thanh khoảng 50m) ngồi chơi nói chuyện với các bạn gồm Vũ Đình Văn, sinh năm 2002 ở xóm 4, thôn T, xã T, Huyện T; Đình Văn Định, sinh năm 2002 ở xóm 3, xã T và Vũ Đức H3, sinh năm 2002 ở xóm 4 thôn T, xã T đều là người quen của Tuấn A. Sau khi nghe điện thoại, Khánh nói: “Thằng Tuấn bé bị bọn nào đuổi đánh, đang chạy về đây, đi ra xem tình hình thế nào”, Văn hỏi lại: “Tuấn bé bị làm sao?”, Khánh nói: “Không rõ, cứ ra xem sao”, cả nhóm đều đồng ý. Khánh, Văn, H3, Đình đi bộ ra công trường cấp 1 xã Nam Thanh đứng chờ. Sau khi gọi điện thoại cho Khánh, Tuấn A nói với Vũ Đức D, Q, H1, Nguyễn Quang H: “Dong chúng nó lên công trường Nam Thanh rồi chặn đánh, tao bảo mấy ông anh ra chặn trước”, Q, H1, H đồng ý. Tuấn A chở Vũ Đức D tăng ga đi trước đến gặp Khánh, còn Q điều khiển xe đi ngay trước cả nhóm để theo dõi nhóm H2.

Thấy nhóm Tuấn A điều khiển xe máy đi chập chùng, thỉnh thoảng lại quay mặt nhìn về nhóm mình, nghĩ nhóm Tuấn A sẽ chặn đường đánh, L quay xe ngược trở lại để đi về thì H3 và H2 cũng quay xe lại đuổi theo xe L. H2 nói với L: “Cứ đi đi, nếu chúng nó đánh thì đánh lại”, rồi cả bọn quay xe lại đi về hướng xã Trung Đông, Huyện T. Lúc này cả H2, Đoàn Đức H, H3, Q1, L, M đều xác định nếu bị nhóm Tuấn

A chặn đánh thì sẽ đánh lại. Khi đi đến xã N, Huyện N phát hiện bên đường có đề nhiều vỏ chai bia loại bia Hà Nội của nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 ở xóm Bằng Hưng, xã Nam Lợi, H2 dừng xe lại nói với cả nhóm: “Cầm mấy cái vỏ chai, tí có đánh nhau còn dùng”. H2 lấy 02 vỏ chai bia đưa cho H 01 vỏ còn 01 vỏ để ở giá để hàng khung giữa xe, H3 nhặt 01 vỏ chai bia để ở giá để hàng khung giữa xe, Q1 lấy 01 vỏ chai bia cầm trên tay, M lấy 02 vỏ chai bia cầm trên tay, rồi cả bọn lại tiếp tục đi và vượt qua xe máy của nhóm Khang, An hướng về Huyện T.

Tuấn A và Vũ Đức D đi đến cổng trường tiểu học xã Nam Thanh thấy nhóm Khánh gồm: Khánh, Vũ Đức H3, Định và Văn đang đứng đợi ở cổng trường, Tuấn A quay xe quay lại để gặp Q, H1, Nguyễn Quang H. Q nói với Tuấn A: “Bọn nó về rồi” ý nói nhóm H2 đi về. Tuấn A nói: “Sao lại để bọn nó về” rồi Tuấn A và Q điều khiển xe đi về cổng trường tiểu học xã Nam Thanh gặp nhóm Khánh. Tuấn A và Q dựng xe máy trên lòng đường bên trái đứng nói chuyện với Khánh. Lúc này, Tuấn A và H1 phát hiện thấy nhóm H2 đang đi đến, cùng hô: “Bọn nó đến kìa” rồi Tuấn A và H1 đứng dàn ra ngang đường chặn xe nhóm H2. Nhận ra nhóm Tuấn A đứng trên đường chặn đánh mình, H2, L và Đoàn Quốc H3 điều khiển xe tăng ga phóng nhanh với tốc độ khoảng 60-70Km/h, lạng lách qua nhóm Tuấn A mục đích tháo chạy, không để nhóm Tuấn A chặn lại đánh. Xe H2 đi trước, khi ngang qua vị trí nhóm Tuấn A thì H1 đưa chân phải đạp mạnh về phía xe H2, trúng vào chân Đoàn Đức H khiến H2 bị loạng choạng tay lái nhưng vẫn phóng xe chạy qua. L và Đoàn Quốc H3 điều khiển xe đi sau qua vị trí nhóm Tuấn A, Đoàn Quốc H3 nói với Q1: “Ném vỏ chai bia xuống đường ý” thì Q1 cầm 01 vỏ chai bia ném xuống đường làm vỏ chai bia bị vỡ thành nhiều mảnh mục đích để ngăn cản nhóm Tuấn A truy đuổi và tiếp tục bỏ chạy về phía cầu Điện Biên. Do không chặn được nhóm H2, Tuấn A lấy xe máy chở Vũ Đức D và H1; Q điều khiển xe máy chở Nguyễn Quang H tiếp tục đuổi theo nhóm H2. Thấy vậy, Khánh cùng Vũ Đức H3, Định và Văn cũng về nhà Khánh lấy 02 xe máy đi theo xem. Lúc này nhóm Khang, An vẫn đi ở phía sau.

Quá trình đuổi nhau, nhóm Tuấn A và nhóm H2 điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 70-80Km/h, bóp còi inh ỏi, lạng lách vượt những phương tiện khác tham gia giao thông trên đường. Khi đuổi nhau qua địa phận xã Trung Đông, Huyện T thấy nhóm Tuấn A đuổi theo đến sát phía sau, M ngồi sau xe L ném 01 vỏ chai bia phía trước đầu xe Tuấn A và Q làm vỡ vỏ chai bia mục đích để mảnh vỡ làm thùng lốp xe ngăn Tuấn A và Q đuổi theo nhưng không trúng ai. Khi đến khu vực xóm 5 thôn Trung Lao, xã Trung Đông, Đoàn Quốc H3 điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 70 - 80Km/h trên phần đường bên phải hướng ra cầu Điện Biên, do không làm chủ tốc độ, xe mô tô do H3 điều khiển xô vào xe đạp do cháu Nguyễn Huy Hoàng, sinh năm 2014 ở xóm 5 Trung Lao, xã Trung Đông đang dắt xe chuẩn bị sang đường, làm cả hai

phương tiện đổ ra đường. Đoàn Quốc H3, Q1 và cháu Nguyễn Huy Hoàng bị ngã ra đường làm cháu Hoàng bị gãy tay phải, vỏ chai bia trên xe H3 bị rơi vỡ ra đường. H2 và L điều khiển xe đi phía sau vượt qua vị trí tai nạn, không dừng lại vì sợ bị nhóm Tuấn A đánh. Ngay sau đó, Tuấn A, Q điều khiển xe đi đến vị trí xảy ra tai nạn thì dừng lại. H1, Q và Nguyễn Quang H xuống xe đi đến chỗ Đoàn Quốc H3 bị ngã. Q và Nguyễn Quang H dùng chân đạp vào người H3 thì H3 đứng dậy bỏ chạy. Sau đó, Q chở Nguyễn Quang H còn Tuấn A chở Vũ Đức D tiếp tục đuổi theo xe của H2 và L. Lúc này, nhóm Khánh, nhóm Khang, nhóm An cũng đi đến nơi xảy ra tai nạn. Q1 thấy Đoàn Quốc H3 bị đánh nên bỏ chạy vào đường dong xóm thì Trịnh và H1 đuổi theo. Trịnh dùng tay kéo áo và đâm vào người Q1 rồi kéo Q1 ra vị trí tai nạn giao thông cho người dân báo chính quyền giải quyết. Thấy các đối tượng phóng xe đuổi nhau trên đường và có va chạm tai nạn giao thông nên nhiều phương tiện đang tham gia giao thông trên đường đã dừng lại và nhiều người dân khu vực xóm 5 Trung Lao, xã Trung Đông đã đứng ra đường. Sau đó, nhóm An đi về còn Khánh chở Văn và Định ra cầu Điện Biên nhưng không thấy có ai thì về nhà Khánh.

Thấy nhóm Tuấn A tiếp tục đuổi đánh, H2 và L điều khiển xe máy bỏ chạy vào trong chợ Cổ Lễ. Tuấn A, Vũ Đức D, Q, Nguyễn Quang H đuổi theo ra đến đường QL21B gần UBND thị trấn Cổ Lễ nhưng không thấy xe H2 và L đâu. Q chở Nguyễn Quang H đi về nơi xảy ra tai nạn thấy đông người dân nên đi về nhà. Tuấn A và Vũ Đức D dừng xe bên đường gần khu vực cầu Đông Thượng tháo biển số xe cất vào trong cốp mục đích tránh để cơ quan Công an phát hiện. H1 đứng ở nơi xảy ra tai nạn xem một lúc sau đó nhờ Vũ Đức H3 (nhóm Khánh) chở đi tìm những người còn lại trong nhóm mình. Ra cầu Điện Biên không thấy ai, Vũ Đức H3 và H1 lên cầu Đông Thượng thì gặp Tuấn A và Vũ Đức D. H1 hỏi Tuấn A “Bọn nó đâu rồi”, Tuấn A trả lời “Bọn nó chạy mất rồi” ý nói không đuổi được nhóm H2. Sau đó, Tuấn A, Vũ Đức D, H1, Vũ Đức H3 về cầu Điện Biên thì gặp Khang, Hiệp chở Q1 đi sơ cứu. Tuấn A chặn xe Khang lại, H1 xuống xe đến chỗ Q1 nói: “Mày đi xe kiểu vậy à” và đâm liên tiếp vào lưng Q1. Được những người trong nhóm Khang và H3 can ngăn thì H1 không đánh Q1 nữa, sau đó Khang chở Q1 về Trung tâm Y tế Huyện N sơ cứu, rồi các đối tượng về nhà.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng biển số 18B2-614.45 là phương tiện Đoàn Quốc H3 điều khiển; 01 xe đạp do cháu Nguyễn Huy Hoàng điều khiển; Nhiều mảnh vỡ của vỏ chai bia tại nơi xảy ra vụ va chạm giao thông.

Tại Bản kết luận giám định số 118/21/TgT ngày 24/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Thương tích của cháu Nguyễn Huy Hoàng là 12%.

Đoàn Quốc H3 và Đoàn Minh Q1 đều bị xây xước nhẹ ở tay và chân.



Quá trình điều tra:

- Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản là chiếc xe mô tô Honda Wave, màu trắng, biển số 18B2-614.45 cho ông Đoàn Văn T (bố đẻ của H3), ông T không biết việc ngày 14/8/2021 H3 tự ý sử dụng chiếc xe trên; Trả lại cho bà Bùi Thị H (là mẹ đẻ của cháu Hoàng) chiếc xe đạp do cháu Nguyễn Huy Hoàng điều khiển, đây là tài sản của bà H.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 18B2-472.95; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 18E1-367.59; chiếc xe mô tô Honda Wave, màu tím than, BKS 18K1-440.13 là phương tiện H2, Q, L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tài sản của ông Đoàn Văn H (là bố đẻ của H2), của ông Đoàn Văn T (là bố đẻ của Q) và của bà Đoàn Thị T (là mẹ đẻ của L). Ông H, ông T, bà T không biết việc H2, Q, L tự ý lấy xe đi vào ngày 14/8/2021 nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 29B1-968.81 là phương tiện Đặng Tuấn A sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh là tài sản của ông Nguyễn Thành T ở đường Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (là chủ quán bia tại thành phố Hà Nội nơi Vũ Đức D đang làm thuê). Ngày 12/8/2021, D mượn chiếc xe mô tô trên để về quê, ông T không biết D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

- Đối với chiếc điện thoại Nokia 1202 là phương tiện Đặng Tuấn A sử dụng để liên lạc với Phạm Ngọc Khánh. Tuấn A khai sau khi sự việc xảy ra đã làm rơi mất nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

- Đối với Nguyễn Thế An và Bùi Đức Khang không tham gia đuổi đánh nhau nhưng có hành vi điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng, bóp đầu xe đi bằng bánh sau trên đường Vàng và đường TL490 thuộc địa phận Huyện Nam Trực. Công an Huyện Trực Ninh đã thông báo đến Công an Huyện Nam Trực để giải quyết, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 03 chiếc vỏ chai bia còn lại, các bị cáo đã vứt xuống vệ đường, không nhớ rõ địa điểm, Cơ quan CSĐT không truy tìm được.

- Đoàn Quốc H3 điều khiển xe mô tô xô vào cháu Nguyễn Huy Hoàng, hậu quả làm cháu Hoàng bị gãy tay phải, xe đạp và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Gia đình H3 đã bồi thường cho gia đình cháu Hoàng số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình cháu H2 đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm và không đề nghị xử lý H3 theo quy định của pháp luật. Ông Đoàn Văn T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô cũng không yêu cầu H3 phait bồi thường.

- Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Đoàn Đức H2, Đoàn Đức H, Đoàn Quốc L, Đoàn Công M, Đoàn Minh Q1, Đoàn Quốc H3 bồi thường 06 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh các đối tượng đã lấy để ném nhau.

- Quá trình đuổi đánh nhau Đoàn Quốc H3, Đoàn Minh Q1 bị thương tích nhẹ phần mềm, H3 và Q1 không yêu cầu bồi thường.

Tại cơ quan điều tra: Đặng Tuấn A (tên gọi khác Tuấn Bé), Vũ Đức D, Nguyễn Quang H, Đoàn Văn Q, Vũ Công H1, Đoàn Đức H2, Đoàn Đức H, Đoàn Quốc L, Đoàn Công M, Đoàn Minh Q1, Đoàn Quốc H3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào tối ngày 14/8/2021 đúng như nhận xét trên.

Bản cáo trạng số: 74/CT-VKS-TN ngày 31 tháng 8 năm 2022, VKSND Huyện T đã truy tố các bị cáo Đặng Tuấn A (tên gọi khác Tuấn Bé); Vũ Đức D; Đoàn Văn Q; Vũ Công H1; Nguyễn Quang H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 BLHS và truy tố các bị cáo Đoàn Đức H2; Đoàn Đức H; Đoàn Quốc L; Đoàn Công M; Đoàn Minh Q1; Đoàn Quốc H3 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

#### **Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét trên và đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND Huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo: Đặng Tuấn A, Vũ Đức D, Nguyễn Quang H, Đoàn Văn Q, Vũ Công H1, Đoàn Đức H2, Đoàn Đức H, Đoàn Quốc L, Đoàn Công M, Đoàn Minh Q1, Đoàn Quốc H3 phạm tội ”Gây rối trật tự công cộng”

1. Áp dụng khoản 1 điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, 101 BLHS; Điều 328 BLTTHS đề nghị xử phạt: **Đặng Tuấn A** 05 tháng 22 ngày tù, (thời hạn tạm giữ, tạm giam bằng thời hạn tù, tuyên trả tự do tại phiên tòa).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản, khoản 2 Điều 51; Điều 36, 58, 91; 101 BLHS đề nghị xử phạt:

- **Vũ Đức D** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.
- **Nguyễn Quang H** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ
- **Đoàn Văn Q** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ
- **Vũ Công H1** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo, do các bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, 65, 91, 101 BLHS đề nghị xử phạt:

- **Đoàn Đức H2** từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Đoàn Đức H** từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Đoàn Quốc L** từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Đoàn Công M** từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Đoàn Minh Q1** từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Đoàn Quốc H3** từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy những mảnh vỡ của vỏ chai bia đã thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Các bị cáo pH3 nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Những người bào chữa cho các bị cáo đều có ý kiến: Nhất trí về việc truy tố xét xử các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318BLHS và theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Các bị cáo đều là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội có tính chất bột phát, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo.

- Người đại diện cho các bị cáo chưa thành niên có mặt tại phiên tòa đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND Huyện T; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND Huyện Trục Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; Biên bản xác định thương tích; Kết luận giám định; Biên bản thu giữ video, hình ảnh; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14-8-2021, các bị cáo: Đặng Tuấn A, Vũ Đức D, Đoàn Văn Q, Vũ Công H1, Nguyễn Quang H, Đoàn Đức H2, Đoàn Đức H, Đoàn Quốc L, Đoàn Công M, Đoàn Quốc H3 và Đoàn Minh Q1 đã có hành vi điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng, phóng nhanh, rú ga, bóp còi trên tuyến đường 490, 487 với quãng đường dài, sau đó đuổi đánh nhau ném vỏ chai bia trên đường khiến vỏ chai vỡ trên mặt đường. Khi các đối tượng đuổi nhau đến khu vực xóm 5, thôn Trung Lao, xã Trung Đông, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, Đoàn Quốc H3 đã điều khiển xe mô tô xô vào cháu Nguyễn Huy Hoàng làm tổn thương cơ thể 12%. Hành vi điều khiển xe mô tô phóng nhanh, lạng lách, rú ga, bấm còi đuổi đánh nhau và ném vỏ chai bia khiến các mảnh thủy tinh vỡ rơi xuống mặt đường trên tuyến đường giao thông liên huyện, là nơi có lưu lượng người tham gia giao thông đông, hai bên đường đều có dân cư sinh sống đã ảnh hưởng đến an toàn giao thông, ảnh hưởng tới trật tự xã hội, gây nguy hiểm đến người và các phương tiện khác lưu thông trên đường. Hành vi của các bị cáo Đặng Tuấn A (tên gọi khác Tuấn Bé), Vũ Đức D, Đoàn Văn Q, Vũ Công H1, Nguyễn Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 BLHS; Đối với Đoàn Đức H2, Đoàn Đức H, Đoàn Quốc L, Đoàn Công M, Đoàn Minh Q1, Đoàn Quốc H3 trong quá trình đuổi đánh nhau đã có hành vi sử dụng vỏ chai bia làm hung khí nên hành vi của các bị cáo Đoàn Đức H2, Đoàn Đức H, Đoàn Quốc L, Đoàn Công M, Đoàn Minh Q1, Đoàn Quốc H3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Phạm tội mang tính chất bột phát.

Bị cáo Đặng Tuấn A là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo Đoàn Đức H2 khởi xướng việc sử dụng hung khí, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cùng xếp vai trò số 1. Các bị cáo Đoàn Đức H, Đoàn Quốc L, Đoàn Công M, Đoàn Minh Q1, Đoàn Quốc H3 trực tiếp thực hiện tội phạm, đồng thời sử

dụng hung khí là vỏ chai bia, xếp vai trò số 2. Các bị cáo Vũ Đức D, Đoàn Văn Q, Vũ Công H1, Nguyễn Quang H trực tiếp thực hiện tội phạm xếp vai trò số 3.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không pH3 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Đặng Tuấn A, Vũ Đức D, Nguyễn Quang H, Đoàn Văn Q, Vũ Công H1 “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng quy định tại các Điều 91, 101 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an toàn giao thông, đến trật tự xã hội, gây nguy hiểm cho người và các phương tiện lưu thông trên đường. Do đó về hình phạt cần pH3 lên mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo. Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, phạm tội có tính chất bột phát, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng; Vì vậy về hình phạt xét thấy không cần thiết pH3 cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo các bị cáo và thể hiện tính KH1 hồng của pháp luật nhà nước ta.

Đối với bị cáo Đặng Tuấn A (tên gọi khác Tuấn Bé) sau khi phạm tội đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, bị cáo đã bị bắt tạm giam đến nay đã được 05 tháng 22 ngày, xét thấy về hình phạt không cần thiết pH3 tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa theo quy định tại Điều 328 BLTTHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khi phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung hoặc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Quá trình đuổi đánh nhau, xe mô tô do Đoàn Quốc H3 điều khiển đã xô vào xe đạp của cháu Nguyễn Huy Hoàng và làm cháu Hoàng bị thương tích 12%. Gia đình bị cáo H3 đã bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Huy Hoàng số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình cháu Hoàng đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm và cũng không yêu cầu xử lý đối với H3 theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét hành vi nêu trên của H3.

[8] Trong quá trình đuổi đánh nhau, Đoàn Quốc H3 và Đoàn Minh Q1 bị thương tích nhẹ phần mềm, cả hai không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[9] Ông Đoàn Văn T không yêu cầu Đoàn Quốc H3 phải bồi thường do xe mô tô Honda Wave, màu trắng, biển số 18B2-614.45 bị cáo H3 sử dụng gây tai nạn bị hư hỏng nhẹ nên HĐXX không xem xét.

[10] Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Đoàn Đức H2, Đoàn Đức H, Đoàn Quốc L, Đoàn Công M, Đoàn Minh Q1, Đoàn Quốc H3 bồi thường 06 vỏ chai bia Hà Nội nên HĐXX không xem xét.

[11] Nguyễn Thế An và Bùi Đức Khang không tham gia đuổi đánh nhau nhưng có hành vi điều khiển xe mô tô lạng lách, đánh võng, bốc đầu xe trên đường TL 490 thuộc địa phận Huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, CQĐT Công an Huyện Trực Ninh đã thông báo cho Công an Huyện Nam Trực xử lý theo thẩm quyền nên HĐXX cũng không xem xét.

[12] Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy những mảnh vỡ của vỏ chai bia đã thu giữ.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố các bị cáo Đặng Tuấn A (tên gọi khác Tuấn Bé); Vũ Đức D; Đoàn Văn Q; Vũ Công H1; Nguyễn Quang H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 BLHS; Các bị cáo Đoàn Đức H2; Đoàn Đức H; Đoàn Quốc L; Đoàn Công M; Đoàn Minh Q1; Đoàn Quốc H3 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

**1.1.** Căn cứ điểm b khoản 2 điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt:

- Đoàn Đức H2 **24 (hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48 (bốn mươi tám)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02-11-2022)

- Đoàn Công M **18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36 (ba mươi sáu)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02-11-2022)

- Đoàn Minh Q1 **18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36 (ba mươi sáu)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02-11-2022)

- Đoàn Đức H **18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36 (ba mươi sáu)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02-11-2022)

- Đoàn Quốc L **18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36 (ba mươi sáu)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02-11-2022)

- Đoàn Quốc H3 **18 (mười tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36 (ba mươi sáu)** tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02-11-2022)

Giao các bị cáo Đoàn Đức H2, Đoàn Đức H, Đoàn Quốc L, Đoàn Công M, Đoàn Minh Q1, Đoàn Quốc H3 cho chính quyền thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

**1.2.** Căn cứ khoản 1 điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 58; BLHS xử phạt: Đặng Tuấn A (tên gọi khác Tuấn Bé) **05 (năm)** tháng **22 (hai mươi hai)** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-5-2022.

Căn cứ các Điều 299, Điều 328 BLTTHS trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác.

**1.3.** Căn cứ khoản 1 điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 58; Điều 36 BLHS xử phạt:

- Vũ Công H1: **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ.

- Đoàn Văn Q: **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Quang H: **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ.

- Vũ Đức D: **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Vũ Công H1, Đoàn Văn Q cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Đức D cho chính quyền địa phương xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Quang H cho chính quyền địa phương xã P, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

**2.** Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

**3.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy những mảnh vỡ của vỏ chai bia đã thu giữ (vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 61/THA ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh với của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định).

**4.** Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Đặng Tuấn A (tên gọi khác Tuấn Bé); Vũ Đức D; Đoàn Văn Q; Vũ Công H1; Nguyễn Quang H; Đoàn Đức H2; Đoàn Đức H; Đoàn Quốc L; Đoàn Công M; Đoàn Minh Q1; Đoàn Quốc H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên; Người đại diện cho bị cáo chưa thành niên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện cho bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Bùi Văn Dũng**